VĂN BẢN KHÁC

BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124/QĐ-BCĐHNQT	*Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1812QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao tại tờ trình số 5166/TTr-BNG-CSĐN ngày 8/8/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 27/QĐ-BCĐHNQT ngày 26 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TRƯỞNG BAN

THỦ TƯỚNG
Phạm Minh Chính

BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế

(Kèm theo Quyết định số 124/QĐ-BCĐHNQT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo quốc gia).

2. Quy chế này áp dụng đối với các Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh; kinh tế; và văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ và giáo dục, đào tạo (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo liên ngành); các Ủy viên Ban Chỉ đạo; Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo; các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Chương II
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban chỉ đạo và các Ủy viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Chỉ đạo quốc gia làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, đề cao trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của Ban Chỉ đạo; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo được quyết định một số vấn đề cụ thể theo phân công, ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo; các Ủy viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo cơ quan chức năng triển khai các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp theo kế hoạch và triệu tập các cuộc họp đột xuất khi cần thiết. Trưởng Ban có thể ủy quyền cho Phó Trưởng Ban thường trực Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Các Ủy viên của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, chuẩn bị ý kiến bằng văn bản về các nội dung của cuộc họp; trường hợp do bận công tác quan trọng khác không thể tham dự họp, phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và ủy quyền cho người đại diện có thẩm quyền dự họp; ý kiến của người dự họp là ý kiến chính thức của Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Chế độ làm việc, thông tin và báo cáo

1. Ban Chỉ đạo quốc gia họp định kỳ 3 tháng/lần và họp bất thường theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo, theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến. Ngoài việc họp trực tiếp để thảo luận, Cơ quan thường trực có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của các Ủy viên Ban Chỉ đạo, tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

2. Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ từng thời điểm, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có thể đề xuất mời các tổ chức, cá nhân liên quan tham dự cuộc họp Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật.

3. Các Ban Chỉ đạo liên ngành, Ủy viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo theo chế độ định kỳ 6 tháng/lần, mỗi năm/lần hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo về tình hình triển khai nhiệm vụ, hoạt động được phân công thuộc trách nhiệm, thẩm quyền và lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, địa phương mình; đồng thời, chủ động báo cáo những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Báo cáo của các Ban Chỉ đạo liên ngành, Ủy viên Ban Chỉ đạo được gửi tới Trưởng Ban Chỉ đạo, đồng thời gửi tới Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để theo dõi, tổng hợp chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Trưởng Ban Chỉ đạo. Chú trọng tăng cường ứng dụng công nghệ, công nghệ số vào công tác báo cáo để nâng cao hiệu quả, rút ngắn thời gian phối hợp liên ngành.

4. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia chuẩn bị nội dung, chương trình và các điều kiện cần thiết cho các cuộc họp của Ban Chỉ đạo quốc gia; định kỳ báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác hội nhập quốc tế trên phạm vi toàn quốc; thực hiện sơ kết, tổng kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW.

Chương III
PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều hành thống nhất, toàn diện các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, quyết định kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo quốc gia; trực tiếp chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo quốc gia; phân công, ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi cần thiết; chỉ đạo việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các Ủy viên Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo quốc gia; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; cho ý kiến về các nội dung đề xuất của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và các Ủy viên Ban Chỉ đạo.

3. Phân công, ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc các Ủy viên Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban khi cần thiết; quyết định bổ sung, thay thế các Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Trách nhiệm của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành, giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể liên quan đến tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo liên ngành do mình phụ trách, và các nhiệm vụ khác của Ban Chỉ đạo theo phân công, ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Tham mưu, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp đột xuất để giải quyết những vấn đề phát sinh, các đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai công tác hội nhập quốc tế.

3. Phó Trưởng Ban thường trực chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công, ủy quyền.

4. Chỉ đạo việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo liên ngành được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm ban hành Quy chế hoạt động và quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo liên ngành được phân công phụ trách; phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Ban Chỉ đạo liên ngành được phân công phụ trách; chỉ đạo việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành được phân công phụ trách; chịu

trách nhiệm triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo liên ngành được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Ủy viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Ý kiến tham gia của các Ủy viên là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương và nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan mình trong triển khai công tác hội nhập quốc tế, bao gồm:

a) Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách về hội nhập quốc tế nói chung và trong lĩnh vực phụ trách; Hướng dẫn, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, hoạt động hội nhập quốc tế trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan mình;

b) Tổ chức đàm phán, ký kết, trình cấp có thẩm quyền ký, phê duyệt, phê chuẩn và triển khai thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; theo dõi, đôn đốc và định kỳ hằng tháng báo cáo Cơ quan thường trực về việc thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch hằng năm về việc tham gia các tổ chức quốc tế, các diễn đàn hợp tác đa phương theo phân công của Chính phủ, trong đó chú trọng phát huy tinh thần tích cực tham gia, đóng góp xây dựng các quy định, chính sách, luật lệ trong các lĩnh vực, vấn đề mới nổi lên, liên quan sát sườn đến lợi ích và quan tâm của nước ta; chủ động khởi xướng, triển khai các sáng kiến, ý tưởng hợp tác mới và chia sẻ kinh nghiệm trong những lĩnh vực mà nước ta có thế mạnh và có thể phát huy vai trò;

d) Theo dõi, đôn đốc, định kỳ hoặc đột xuất, theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo, báo cáo Cơ quan thường trực về việc triển khai công tác hội nhập quốc tế trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước;

đ) Phối hợp tổ chức triển khai các nhiệm vụ khác của Ban Chỉ đạo quốc gia theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Sử dụng bộ máy của cơ quan mình trong thực hiện nhiệm vụ được giao; phối hợp và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

4. Chuẩn bị nội dung, tài liệu theo quy định hoặc theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc theo yêu cầu của Cơ quan thường trực. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo quốc gia; trường hợp không thể tham dự phiên họp thì phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và ủy quyền cho người đại diện có trách nhiệm dự họp thay.

5. Các ủy viên thường trực của Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực giúp Trưởng Ban Chỉ đạo: xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo quốc gia; đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của từng Ban Chỉ đạo liên ngành cần tập trung chỉ đạo, điều hành trong từng giai đoạn; đôn đốc các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với những vấn đề quan trọng, liên ngành có liên quan đến lĩnh vực hội nhập quốc tế được phân công phụ trách.

Điều 7. Trách nhiệm của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

Bộ Ngoại giao là Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, cụ thể:

1. Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 15 Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Giúp Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo đôn đốc Ủy viên Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với các Ban Chỉ đạo liên ngành và các cơ quan liên ngành đề xuất với Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo các chủ trương, định hướng, kiến nghị, sửa đổi bổ sung các cơ chế, chính sách, giải pháp trong quá trình thực hiện công tác hội nhập quốc tế, trong đó có Nghị quyết số 59-NQ/TW.

4. Đề xuất, lấy ý kiến Ban Chỉ đạo liên ngành, Ủy viên Ban Chỉ đạo về các vấn đề liên quan đến triển khai công tác hội nhập quốc tế; tổng hợp, chuẩn bị nội dung các cuộc họp định kỳ và đột xuất; chuẩn bị các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trưởng Ban Chỉ đạo.

5. Lưu giữ hồ sơ tài liệu và quản lý kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia theo quy định của Nhà nước.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo quốc gia, Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia được dự toán hằng năm, được cấp vào ngân sách của Bộ Ngoại giao.

Kinh phí hoạt động của các Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về chính trị, an ninh, quốc phòng được dự toán hằng năm, được cấp vào ngân sách của Bộ Ngoại giao.

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế được dự toán hằng năm, được cấp vào ngân sách của Bộ Công Thương.

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về được dự toán hằng năm, được cấp vào ngân sách của Bộ Nội vụ.

Việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Ủy viên Ban Chỉ đạo trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này và quy định pháp luật liên quan.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện Quy chế, trường hợp phát sinh bất cập, vướng mắc và phải bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của Ủy viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.

Phụ lục

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC, ỦY VIÊN BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

(Kèm theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế ban hành kèm theo Quyết định số 124/QĐ-BCĐHNQT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế)

1. Các Ủy viên Thường trực của BCĐQG

(i) Bộ Ngoại giao: Là cơ quan thường trực của BCĐQG, chịu trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, điều phối hoạt động của BCĐQG; là cơ quan đầu mối, giúp việc của BCĐLN về chính trị, quốc phòng, an ninh. Là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng thống nhất quản lý nhà nước về đối ngoại trong hệ thống chính trị, trong đó có nhiệm vụ tổng hợp, xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm và cả nhiệm kỳ của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Quốc hội; triển khai các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng và Nhà nước theo quy định; tổng hợp kế hoạch, đôn đốc hoạt động đối ngoại của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan và các địa phương; hướng dẫn tổ chức thực hiện và tham mưu cho cấp có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát, yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan và các địa phương báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện các hoạt động đối ngoại; đôn đốc việc triển khai các cam kết, thỏa thuận quốc tế ký kết trong khuôn khổ các hoạt động đối ngoại cấp cao; thực hiện quản lý nhà nước về công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế.

(ii) Bộ Công Thương[1]: Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế; thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; tổng hợp, xây dựng phương án và tổ chức nghiên cứu, đề xuất đàm phán, ký kết và gia nhập các điều ước quốc tế về thương mại trong phạm vi thẩm quyền; đàm phán và thực thi các thỏa thuận thương mại tự do, các hiệp định hợp tác kinh tế quốc tế, các thỏa thuận mở rộng thị trường giữa Việt Nam với các nước, các khối nước hoặc vùng lãnh thổ; tổ chức nghiên cứu, đề xuất phương án, tổ chức, điều phối hợp và giám sát

[1] Điều 24 và Điều 25 của Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.

thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam tại Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), ASEAN, Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), các hiệp định thương mại tự do, các hiệp định thương mại khác mà Việt Nam tham gia và các tổ chức, diễn đàn kinh tế quốc tế khác theo phân công của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức, điều phối và giám sát các hoạt động của các tổ chức tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.

(iii) Bộ Nội vụ[2] ***(thay Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)***: Thực hiện nhiệm vụ đầu mối quốc gia về lĩnh vực lao động trong quá trình Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại quốc tế; quản lý và tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện hợp tác với các nước ASEAN về lĩnh vực công vụ, công chức và các lĩnh vực khác theo quy định; tổ chức đàm phán, ký điều ước quốc tế theo quy định của pháp luật và ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chủ trì và phối hợp ký, tổ chức thực hiện các thỏa thuận quốc tế nhân dân bộ theo quy định của pháp luật; tham gia các tổ chức quốc tế theo phân công của Chính phủ.

(iv) Văn phòng Chính phủ[3]: Giúp Thủ tướng Chính phủ điều hòa, phối hợp hoạt động của các tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ đứng đầu theo quy định của pháp luật; tham gia các tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ đứng đầu theo quy định.

2. Các Ủy viên của BCĐQG

(i) Bộ Quốc phòng: Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng nhằm thúc đẩy xu thế hòa bình, ngăn ngừa nguy cơ và đối phó với chiến tranh xâm lược, tăng cường lòng tin chiến lược, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển; chủ trì hợp tác quốc phòng song phương và đa phương trên cơ sở không phân biệt sự khác nhau về chế độ chính trị và trình độ phát triển, không chấp nhận quan hệ hợp tác quốc phòng dưới bất kỳ điều kiện áp đặt hoặc sức ép nào; tổ chức ký kết và thực hiện điều ước quốc tế,

---

[2] Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

[3] Nghị định số 36/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ.

thỏa thuận quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ; đại diện Chính phủ Việt Nam tại các diễn đàn, tổ chức hợp tác khu vực và quốc tế trong lĩnh vực thuộc phạm vị quản lý của bộ; xây dựng, quản lý, chỉ huy, điều hành lực lượng quân đội tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

(ii) Bộ Công an: Thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia; thực hiện công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế của lực lượng Công an nhân dân; thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến dẫn độ, tương trợ tư pháp với các đối tác quốc tế; thực hiện nghĩa vụ quốc tế trong lĩnh vực an ninh; hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xây dựng, quản lý, chỉ huy, điều hành lực lượng Công an tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; phối hợp với các bộ, ngành trong công tác nghiên cứu, tham mưu chiến lược.

(iii) Bộ Tư pháp[4]: Chủ trì đề xuất, ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ; thẩm định, góp ý và đàm phán điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật; là cơ quan đại diện pháp lý của Chính phủ trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trên cơ sở các điều ước quốc tế về đầu tư; tham gia xử lý các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam; chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo quy định của pháp luật; đề xuất gia nhập, tham gia các tổ chức quốc tế; là cơ quan đầu mối quốc gia của Việt Nam trong quan hệ với các tổ chức quốc tế về tư pháp và pháp luật mà Việt Nam là thành viên theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó có việc thực thi Công ước về các Quyền Dân sự và Chính trị (Công ước ICCPR); thực hiện Công ước Niu Óoc năm 1958 về Công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài; cơ quan quốc gia trong quan hệ với các thành viên và cơ quan thường trực của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế, cơ quan trung ương trong các điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự và các điều ước quốc tế khác theo sự phân công của cơ quan có thẩm quyền.

---

[4] Điều 12 và Điều 13, Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

(iv) Bộ Tài chính[5]: Thực hiện hội nhập, hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; phụ trách việc tổ chức thực hiện đàm phán, ký kết Hiệp định khung, điều ước quốc tế và thỏa thuận vay vốn nước ngoài của Chính phủ theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thống nhất quản lý nhà nước đối với các nguồn viện trợ nước ngoài cho Việt Nam và cho vay, viện trợ của Chính phủ Việt Nam cho nước ngoài; xây dựng phương án, đàm phán và thực hiện đối với các nội dung trong lĩnh vực kinh tế, tài chính thuộc các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo quyết định của Chủ tịch nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; tổ chức ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quyết định của Chủ tịch nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; Đại diện Chính phủ Việt Nam tại các diễn đàn kinh tế và tài chính quốc tế song phương, đa phương theo phân công của Chính phủ.

(v) Bộ Khoa học và Công nghệ[6]: Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hoạt động hội nhập quốc tế trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định, trong đó có lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số quốc gia; chủ trì đàm phán, xem xét tài trợ cho các chương trình, dự án chung với các đối tác quốc tế trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trong khuôn khổ thỏa thuận song phương, đa phương, khu vực và liên khu vực; tổ chức thực hiện các chương trình, hiệp định, thỏa thuận hợp tác song phương và đa phương, đề án hội nhập quốc tế và khu vực về các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; đại diện chính thức của Việt Nam tại các tổ chức quốc tế trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo phân công, ủy quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

(vi) Bộ Giáo dục và Đào tạo[7]: Chủ trì việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương, biện pháp để tăng cường và mở rộng quan hệ với nước

---

[5] Điều 8 và Điều 24 của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

[6] Điều 31, Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02/3/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ.

[7] Điều 16, Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

ngoài và các tổ chức quốc tế; việc ký, phê chuẩn, phê duyệt hoặc gia nhập và biện pháp bảo đảm thực hiện điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước hoặc nhân danh Chính phủ về giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; tổ chức đàm phán, ký kết điều ước quốc tế theo ủy quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên thuộc phạm vi quản lý nhà nước về giáo dục của bộ; tham gia các tổ chức quốc tế theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; ký kết và tổ chức thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh bộ theo quy định của pháp luật; trình Chính phủ ban hành quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục…

(vii) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch[8]: Chủ trì việc trình cấp có thẩm quyền ký, phê duyệt, phê chuẩn, gia nhập điều ước quốc tế trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật; tham gia các tổ chức quốc tế theo phân công của Chính phủ; tổ chức đàm phán điều ước quốc tế theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổ chức thực hiện điều ước quốc tế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh bộ theo quy định của pháp luật; chủ trì triển khai các hoạt động hợp tác với Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) trên lĩnh vực di sản văn hóa, trong đó có việc công nhận, hủy bỏ công nhận, chỉnh sửa hồ sơ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của Việt Nam…

(viii) Bộ Nông nghiệp và Môi trường *(Ủy viên kiến nghị bổ sung)*[9]: Thực hiện hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật, trong đó có lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản, tài nguyên nước, môi trường, biến đổi khí hậu, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, giảm nghèo…; tổ chức đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước, sáng kiến quốc tế theo ủy quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; ký kết các thỏa thuận quốc tế nhân danh bộ; tham gia các tổ chức quốc tế theo phân công của Chính phủ, trong đó có Tổ chức Nông lương của Liên hợp quốc (FAO).

---

[8] Điều 6 và Điều 29 của Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

[9] Điều 26, Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

(ix) Bộ Xây dựng *(Ủy viên kiến nghị bổ sung)*[10]: Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ theo phân công của Chính phủ; tổ chức đàm phán, ký kết, triển khai thực hiện điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ theo ủy quyền của Chính phủ; tổ chức đàm phán, ký kết, triển khai thực hiện các thỏa thuận quốc tế nhân danh bộ theo quy định của pháp luật; tham gia các tổ chức quốc tế theo phân công của Chính phủ, trong đó có Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO).

(x) Bộ Y tế *(Ủy viên kiến nghị bổ sung)*[11]: Thực hiện hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế theo quy định của pháp luật; tổ chức đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế theo quy định của pháp luật và ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chủ trì, phối hợp ký các thỏa thuận quốc tế nhân danh Bộ Y tế theo quy định của pháp luật; tham gia các tổ chức quốc tế theo phân công của Chính phủ, trong đó có tham gia của Việt Nam tại Tổ chức Y tế Thế giới (WHO); tổ chức thực hiện hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

(xi) Bộ Dân tộc và Tôn giáo *(Ủy viên kiến nghị bổ sung)*[12]: Là đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo trong nước và quốc tế, đối ngoại tôn giáo và đấu tranh nhân quyền trên lĩnh vực tôn giáo; thực hiện hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật; thu hút nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; quản lý, chỉ đạo hoặc tham gia thực hiện các chương trình, dự án do nước ngoài, tổ chức quốc tế tài trợ, đầu tư vào vùng đồng bào thiểu số và miền núi theo quy định của pháp luật.

---

[10] Điều 26, Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.

[11] Điều 17e và Điều 26, Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.

[12] Điều 7c và Điều 14 của Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

(xii) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam *(Ủy viên kiến nghị bổ sung, hiện là thành viên của BCĐLN về kinh tế)*[13]: Đại diện cho nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chính phủ Việt Nam tại Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Nhóm Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Ngân hàng Đầu tư Quốc tế (IIB), Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế (IBEC), Ngân hàng Đầu tư cơ sở hạ tầng Châu Á (AIIB) và các tổ chức tiền tệ, ngân hàng quốc tế khác. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Việt Nam tại các tổ chức tiền tệ và ngân hàng quốc tế mà Ngân hàng Nhà nước là đại diện; đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các chính sách, biện pháp để phát triển và mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức này. Đề xuất trình Chính phủ về ký kết điều ước quốc tế cụ thể về vốn ODA không hoàn lại không gắn với khoản vay của các tổ chức tài chính tiền tệ và ngân hàng quốc tế do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm đại diện theo quy định của pháp luật; thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và ngoại hối theo quy định của pháp luật; tham gia, triển khai thực hiện nghĩa vụ của Việt Nam với tư cách thành viên các tổ chức quốc tế về phòng, chống rửa tiền./.

[13] Điều 15, Điều 16 và Điều 17 của Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.